

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH G L**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2022/HS-ST
Ngày 08-7-2022

**NHÂN DA H
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH G L

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Hiên

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Kim Hồng

Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Hoàng

Ông Nguyễn Đăng Hòa

Ông Lê Quốc Ngưu.

Thư ký Tòa án: Bà Võ Thị Mỹ Vương – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh G L

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh G L tham gia phiên tòa: Bà Thái Thị ThA h Huyền - Kiểm sát viên trung cấp

Trong ngày 08/7/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh G L , công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 40/2022/TLST-HS ngày 26/4/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 154/2022/QĐXXST-HS ngày 24/6/2022 với bị cáo sau:

Hồ Thị Ngọc O (tên gọi khác: Năm). Sinh năm 1985 tại G L . Nơi cư trú: Tổ dân phố 1, thị trấn Phú T, huyện K P, tỉnh G L . Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 12/12. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Giới tính: Nữ. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Hồ ThA h B , sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị Kim L , sinh năm 1962. Có chồng là Nguyễn Trường A , sinh năm 1988 và có 01 con sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị Hội chứng về tâm thần: Quên phân ly. Bị cáo bị áp dụng biện pháp chữa bệnh bắt buộc từ ngày 10/10/2018 đến ngày 11/6/2021. Bị cáo được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/6/2021 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa

* *Người bào chữa cho bị cáo Hồ Thị Ngọc O* : Ông Hoàng Ngọc X – Luật sư văn phòng Luật sư Bình Minh – Đoàn Luật sư tỉnh G L . Địa chỉ: 102 Quyết Tiến, phường Ia K, thành phố P , tỉnh G L . Có mặt.

* *Bị hại*:

Chị PhA Thị DoA Tr . Sinh năm 1979. Địa chỉ: 72 Trần Hưng Đạo, thị trấn Phú T, huyện K P, tỉnh G L . Vắng mặt.

Chị Nguyễn Thị Phương Th . Sinh năm 1985. Địa chỉ: Tổ dân phố 6, thị trấn Phú T, huyện K P, tỉnh G L . Vắng mặt.

Chị Ngô Thị Gi . Sinh năm 1988. Địa chỉ: Tổ dân phố 2, thị trấn Phú T, huyện K P, tỉnh G L . Vắng mặt.

Chị Đỗ Thu H . Sinh năm 1990. Địa chỉ: Tổ dân phố 8, thị trấn Phú T, huyện K P, tỉnh G L . Có mặt.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

A h Nguyễn Trường A , sinh năm 1988. Địa chỉ: Tổ 1, thị trấn Phú T, huyện K P, tỉnh G L . Có mặt.

Bà Lê Thị M . Sinh năm: 1968. Địa chỉ: 94 Hùng Vương, khối phố 4, thị trấn Phú T, huyện K P, tỉnh G L . Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồ Thị Ngọc O không có nghề nghiệp ổn định, không kinh doanh buôn bán mặt hàng gì nhưng từ tháng 9/2015 đến tháng 9/2017 O đã dùng thủ đoạn giả dối, đưa ra thông tin không có thật với các bị hại gồm chị Đỗ Thu H , Ngô Thị Gi , Nguyễn Phương Th và PhA Thị ĐoA Tr (cùng trú tại thị trấn Phú T, huyện K P, tỉnh G L) là O đã hoạt động kinh doanh buôn bán mì, phân bón khô và O có các kho chứa hàng ở xã Chư Ngọc, huyện Krông Pa, tỉnh G L và ở huyện Phú Lâm, tỉnh Phú Yên để các bị hại tin tưởng rồi kêu gọi các bị hại đưa tiền cho O để cùng đầu tư mua bán mì và phân bón chung với O để được chia lợi nhuận. Sau khi nhận tiền của các bị hại, O không sử dụng tiền vay mục đích mua bán mì và phân bón như thoả thuận mà sử dụng tiêu xài, trả nợ cá nhân dẫn đến mất khả năng trả nợ. Đến nay, O đã chiếm đoạt của các bị hại tổng số tiền **3.616.000.000** đồng, cụ thể như sau:

1. Hành vi lừa đảo chiếm đoạt số tiền 948.000.000 đồng của chị Đỗ Thu H

:

- Khoảng tháng 9/2015, Hồ Thị Ngọc O rủ chị Đỗ Thị Thu H đưa cho O 70.000.000 đồng để đầu tư mua chung một lô phân bón, rồi chờ giá cao bán ra kiếm lời thì chị H tin tưởng đồng ý. Ngày 24/9/2015, chị H đưa cho O 70.000.000 đồng để đầu tư, sau đó để củng cố niềm tin cho chị H , O đã đưa tiền lời cho chị H 03 lần với tổng số tiền là 17.000.000 đồng và nói dối đây là tiền lời bán lô phân bón trên còn số tiền gốc 70.000.000 đồng O giữ lại để tiếp tục đầu tư thì chị H đồng ý.

- Ngày 16/8/2016, O tiếp tục nói chị H đưa cho O 50.000.000 đồng để đầu tư một lô phân bón khác, khoảng 10 ngày sau bán ra sẽ lời được 5.000.000 đồng. Chị H đã vay của chị Ngô Thị Gi 50.000.000 đồng rồi đưa cho O để đầu tư.

- Ngày 26/8/2016, O nói chị H đưa cho O 50.000.000 đồng để đầu tư mua một lô phân bón, khoảng 01 tháng sau bán ra sẽ lời được 7.000.000 đồng. Chị H tiếp tục vay chị Ngô Thị Gi số tiền 50.000.000 đồng rồi đưa cho O để đầu tư.

- Ngày 05/9/2016, thấy chị H đã tin tưởng mình O nói chị H đưa cho O 200.000.000 đồng để đầu tư mua một lô phân bò khác, khoảng 1 - 2 tháng sau bán ra sẽ lời được khoảng 20.000.000 đồng. Chị H nói không có tiền để đầu tư thì O nói chị H tìm người vay tiền để O và chị H cùng đầu tư chung lô phân trên. Chị H tin tưởng hỏi vay chị Ngô Thị Gi số tiền 200.000.000 đồng với lãi suất 2%/tháng. O và chị H mỗi người chịu trách nhiệm trả số tiền lãi là 2.000.000 đồng/tháng cho chị GiA g. Chị H đánh máy giấy vay tiền sau đó chị H và O ký tên vào giấy vay tiền rồi đưa cho chị GiA g giữ. Chị GiA g đưa cho chị H 200.000.000 đồng, sau đó chị H gọi O đến nhà đưa cho O số tiền này.

- Ngày 13/9/2016 (tức ngày 13/8/2016 Âm lịch), O nói chị H đưa thêm cho O 35.000.000 đồng để đầu tư mua phân bò khác, khoảng 01 tuần sau bán ra sẽ lời được từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng, chị H đồng ý, tiếp tục đưa cho O 35.000.000 đồng để đầu tư.

- Ngày 23/9/2016, O nói chị H đưa cho O số tiền 200.000.000 đồng để đầu tư một lô mì và nói đợt cuối mùa mì bán ra sẽ có lời, chị H đưa 200.000.000 đồng cho O để đầu tư.

- Ngày 05/10/2016 (tức ngày 05/9/2016 Âm lịch), O nói chị H có lô phân bò trị giá 320.000.000 đồng, khoảng 1 - 2 tháng sau bán ra sẽ lời được khoảng 20.000.000 đồng hiện O đã g giữ số tiền 70.000.000 đồng mà H đã đưa cho O để đầu tư (vào ngày 24/9/2015), O nói chị H hỏi vay chị GiA g thêm 250.000.000 đồng để chị H, chị GiA g và O cùng đầu tư lô phân bò trên. Chị H trao đổi thì chị GiA g đồng ý đứng ra vay hộ 250.000.000 đồng với lãi suất 2%/tháng để cùng đầu tư chung. O, chị GiA g và chị H mỗi người chịu trách nhiệm trả số tiền lãi là 1.667.000đ/tháng. Để củng cố niềm tin cho chị GiA g, khoảng một tuần sau, O nói dối đã bán lô phân trên lời được 15.000.000 đồng chia đều chị H, GiA g và O mỗi người được 5.000.000 đồng, số tiền gốc 320.000.000 đồng O nói sẽ giữ lại để tiếp tục đầu tư mua lô phân bò khác thì chị H và chị GiA g đồng ý.

- Khoảng tháng 8/2017, O hỏi vay chị H 100.000.000 đồng nói dối để đáo hạn ngân hàng, chị H đồng ý cho vay và không tính lãi suất. Sau khi vay tiền, O không đáo hạn ngân hàng mà sử dụng tiêu xài cá nhân hết, không trả lại số tiền trên cho chị H.

- Ngày 23/9/2017, O hỏi vay chị H 15.000.000 đồng, O nói dối để thuê xe chở phân đi bán, chị H cho O vay 15.000.000 đồng không tính lãi suất. Sau khi vay tiền, O sử dụng tiêu xài cá nhân hết, không trả lại số tiền trên cho chị H.

Đến hạn trả tiền nhưng O không trả theo thỏa thuận, chị H yêu cầu O trả số tiền đã vay và bán hết các lô phân bò, mì mà chị H đã đầu tư để thu hồi vốn thì O nài ra nhiều lý do nhằm lẩn tránh không trả lại tiền cho chị H. Nên ngày 02/5/2018

chị H đã làm đơn tố cáo đến Cơ quA điều tra về hành vi lừa đảo chiếm đoạt 970.000.000 đồng. Trong quá trình chiếm đoạt, O đã trả 22.000.000 đồng tiền lãi cho H, số tiền còn lại O đã chiếm đoạt là 948.000.000 đồng.

2. Hành vi lừa đảo chiếm đoạt số tiền 1.000.000.000 đồng của chị Ngô Thị Gi :

- Ngày 06/10/2016, O nói với chị GiA g có một lô 50 tấn mì khô trị giá 150.000.000 đồng, GiA g đưa tiền O mua rồi chờ giá mì tăng lên thì bán ra kiếm lợi nhuận, tin là có thật, ngày 07/10/2016, chị GiA g đồng ý đưa số tiền 150.000.000 đồng cho chị H nhờ chị H đưa cho O để đầu tư.

- Ngày 10/10/2016, chị GiA g gọi điện thoại cho O hỏi còn lô mì nào không thì O nói dối có một lô 75 tấn mì khô trị giá 215.000.000 đồng có muốn đầu tư thì đưa tiền O mua giúp để đầu tư. Ngày 13/10/2016, chị GiA g đã đưa 215.000.000 đồng cho chị H nhờ chị H đưa cho O để đầu tư. Chiều cùng ngày, chị H đưa số tiền 215.000.000 đồng cho O và đánh máy hai giấy nhận tiền đầu tư mì (đề ngày 07/10/2016 và ngày 13/10/2016) yêu cầu O ký xác nhận rồi đưa giấy cho chị GiA g giữ.

- Ngày 24/10/2016, O gọi điện thoại cho chị GiA g nói có lô phân bón trị giá 300.000.000 đồng, đưa tiền cho O mua giúp khoảng 1,5 tháng sau bán ra là có lời 7.000.000 đồng/100.000.000 đồng đầu tư thì chị GiA g đồng ý. Ngày 27/10/2016, chị GiA g đã đưa 300.000.000 đồng cho O để đầu tư.

- Ngày 15/11/2016, O gọi điện thoại cho chị GiA g nói có lô phân bón trị giá 150.000.000 đồng đưa tiền O mua để đầu tư. Chị GiA g nói không có tiền để đầu tư thì O nói chị GiA g đi vay tiền để O và chị GiA g cùng đầu tư chung lô phân này. Chị GiA g hỏi vay chị Nguyễn Phương Th 50.000.000 đồng. Chị Th hỏi mượn tiền làm gì thì chị GiA g nói là mượn tiền để đầu tư mua phân bón trữ chờ giá cao bán kiếm lời cùng với O. Chị Th nói cho chị Th góp 50.000.000 đồng cùng đầu tư chung, chị GiA g điện thoại hỏi O thì O đồng ý và nói dối do người bán phân cần tiền nên bán rẻ chứ lô phân này trị giá hơn 150.000.000 đồng, khoảng 1,5 đến 2 tháng sau bán ra sẽ có lời 50.000.000 đồng. Ngày 16/11/2016, chị Th đã đưa cho chị GiA g 50.000.000 đồng, trưa cùng ngày chị GiA g lấy thêm 100.000.000 đồng mA g đến nhà giao cho O tổng số tiền 150.000.000 đồng để đầu tư (khoản tiền này GiA g và Th thống nhất GiA g sẽ là người tố cáo, sau này O trả lại tiền thì GiA g sẽ trả lại cho Th 50.000.000 đồng).

- Ngày 20/11/2016, O nói với chị GiA g có lô phân bón trị giá 350.000.000 đồng, O nói chị GiA g đi vay tiền đưa O để cùng đầu tư chung lô phân này, khoảng 1,5 đến 2 tháng sau giá phân tăng lên bán ra sẽ có lời 50.000.000 đồng. Chị GiA g nói lô phân này O, H và chị GiA g cùng nhau đầu tư chung, lợi nhuận và tiền lãi

vay cả ba người cùng nhau chịu trách nhiệm thì O và chị H đồng ý. Từ ngày 25/11/2016 đến ngày 29/11/2016, chị GiA g đã đưa cho O 350.000.000 đồng để đầu tư.

- Ngày 06/01/2017, O tiếp tục đối với chị GiA g có lô phân bờ trị giá 250.000.000 đồng đưa tiền O mua để đầu tư, chờ 2-3 tháng sau bán ra là có lợi nhuận khoảng 7.000.000đồng/100.000.000đồng đầu tư thì chị GiA g tin tưởng đồng ý. Ngày 11/01/2017, chị GiA g đã đưa 250.000.000 đồng cho O để đầu tư. Lúc này, chị GiA g đưa quyền sở hữu yêu cầu O viết các lần đã nhận tiền của chị GiA g để đầu tư, ký xác nhận rồi đưa chị GiA g giữ.

Tổng cộng, chị GiA g đã đưa cho O tổng số tiền 1.415.000.000 đồng để đầu tư mua mì, phân bờ. Sau khi nhận tiền, để làm cho chị GiA g tin tưởng, O đã 3 lần đưa tiền cho chị GiA g nói dối là tiền lời bán phân, cụ thể như sau:

- Khoảng giữa tháng 10/2016, O nói dối đã bán lô phân bờ trị giá 320.000.000 đồng mà O, chị GiA g và chị H đã đầu tư chung vào ngày 05/10/2016 lời được 15.000.000 đồng, O đưa cho chị H, chị GiA g mỗi người số tiền 5.000.000 đồng.

- Khoảng tháng 12/2016, O nói dối đã bán lô phân bờ trị giá 300.000.000 đồng mà chị GiA g đã đầu tư vào ngày 27/10/2016 lời được 30.000.000 đồng và đưa cho chị GiA g số tiền này.

- Khoảng tháng 3/2017, O nói dối đã bán lô phân bờ trị giá 250.000.000 đồng mà chị GiA g đã đầu tư vào ngày 11/01/2017 lời được 30.000.000 đồng và đưa cho chị GiA g số tiền này.

Sau khi quá hạn trả lại tiền đầu tư theo thỏa thuận thì chị GiA g liên tục yêu cầu O bán các lô phân bờ, mì đã đầu tư để thu hồi vốn thì ngày 20/3/2017 O trả lại cho chị GiA g số tiền 350.000.000 đồng, sau đó O nại ra nhiều lý do nhằm lẩn tránh không trả lại tiền cho chị GiA g. Ngày 25/12/2017 GiA g đã làm đơn tố cáo O, tổng số tiền O đã chiếm đoạt của chị GiA g là 1.000.000.000 đồng.

3. Hành vi lừa đảo chiếm đoạt số tiền 1.318.000.000 đồng của chị Nguyễn Phương TH :

- Khoảng cuối tháng 11/2016, O nói chị H có lô phân bờ trị giá 280.000.000 đồng, hiện O đã g giữ của chị H 80.000.000 đồng, O nói chị H đưa thêm cho O 200.000.000 đồng để đầu tư. Do không có tiền đầu tư nên H đã kể lại cho chị Th thì chị Th đồng ý cùng đầu tư chung lô phân trên với chị H. Chị Th đã đưa cho H 200.000.000 đồng, sau đó chị H nói cho O biết chị Th cùng tham gia đầu tư lô phân này rồi đến nhà đưa cho O số tiền trên.

- Ngày 16/02/2017, O tiếp tục nói với chị Th có lô phân bò trị giá 350.000.000 đồng đưa tiền O mua để đầu tư, khoảng 2 tháng sau giá phân tăng lên thì bán ra sẽ có lời 31.000.000 đồng, chị Th đồng ý đưa tiền cho O để đầu tư.

- Khoảng tháng 3/2017, O nói với chị Th có lô phân bò trị giá 500.000.000 đồng đưa cho O 250.000.000 đồng để cùng mua đầu tư chung với O , khoảng 2,5 tháng sau giá phân tăng lên thì bán ra mỗi người sẽ có lời 35.000.000 đồng, chị Th đưa cho O 250.000.000 đồng để đầu tư.

- Khoảng tháng 4/2017, O nói với chị Th có lô phân bò trị giá 380.000.000 đồng đưa tiền O để đầu tư, khoảng 2 tháng sau giá phân tăng lên bán ra sẽ lời 45.000.000đ, chị Th đã đưa cho O 380.000.000 đồng để đầu tư.

- Khoảng cuối tháng 4/2017, O nói với chị Th có lô phân bò trị giá 200.000.000 đồng đưa tiền O mua để đầu tư, khoảng 1 tháng 20 ngày sau giá phân tăng lên thì bán ra sẽ có lời 31.000.000 đồng, chị Th đã đưa cho O 200.000.000 đồng để đầu tư.

Tổng cộng, chị Th đã đưa cho O 1.460.000.000 đồng để đầu tư mua phân bò. Để làm cho chị Th tin tưởng, O đã đưa tiền cho chị Th 3 lần nói là tiền lời bán phân, cụ thể như sau:

- Khoảng tháng 3/2017, O nói dối đã bán lô phân bò trị giá 280.000.000 đồng mà chị Th đã đầu tư vào tháng 11/2016 lời được 80.000.000 đồng và đưa cho chị Th số tiền trên.

- Khoảng tháng 4/2017, O nói dối đã bán lô phân bò trị giá 350.000.000 đồng mà chị Th đã đầu tư vào ngày 16/02/2016 lời được 31.000.000 đồng và đưa cho chị Th số tiền trên.

- Khoảng tháng 6/2017, O đưa tiếp cho chị Th số tiền 31.000.000 đồng nói dối là tiền bán lô phân bò trị giá 350.000.000 đồng mà chị Th đã đầu tư vào ngày 16/02/2016 lời được số tiền trên.

Sau khi quá hạn trả lại tiền đầu tư theo thỏa thuận thì chị Th liên tục yêu cầu O bán các lô phân bò đã đầu tư để thu hồi vốn thì O viện nhiều lý do nhằm lẫn tránh không trả lại tiền cho chị Th . Ngày 25/12/2017 Th đã làm đơn tố cáo O . Đến nay, O không còn khả năng trả tiền và chiếm đoạt của chị Th tổng số tiền là 1.318.000.000 đồng.

4. Hành vi lừa đảo chiếm đoạt số tiền 350.000.000 đồng của chị Pha Thị ĐoA Tr :

Ngày 30/10/2016, Hồ Thị Ngọc O đã dùng thủ đoạn giA dối nói chị Pha Thị ĐoA Tr có lô phân bò trị giá 350.000.000 đồng đưa tiền cho O mua để đầu tư mua phân bò khô về trữ chờ giá cao bán ra kiếm lợi nhuận chia đôi, chị TrA g tin là

có thật nên đã đưa cho O số tiền 350.000.000 đồng để đầu tư. Sau khi nhận tiền O không sử dụng mua bán phân bò như đã thỏa thuận mà chiếm đoạt sử dụng cho mục đích cá nhân.

Ngoài hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên, từ ngày 10/01/2015 đến ngày 12/8/2017, Hồ Thị Ngọc O đã nhiều lần vay mượn chị PhA Thị DoA Tr tổng số tiền 1.860.000.000 đồng với lãi suất là 2%/tháng, không thỏa thuận thời hạn trả nợ. Sau khi vay tiền, O đã trả tiền lãi các khoản vay trên đến tháng 6/2017 thì xin chị TrA g cho O nợ tiền lãi. Đến nay O không trả lại số tiền vay gốc cho chị TrA g. Chị TrA g chỉ tố cáo hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản đối với số tiền 350.000.000 đồng, còn số tiền 1.860.000.000 đồng TrA g khai đây là tiền O vay mượn phục vụ cá nhân không liên quA đến hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Trong quá trình điều tra vụ án, ngoài các bị hại trên còn có bà Lê Thị M (SN: 1968. Trú 94 Hùng Vương, thị trấn Phú T, huyện K P, tỉnh G L) có đơn tố cáo đối với Hồ Thị Ngọc O về việc ngày 12/7/2017 O đã vay bà Mai số tiền 700.000.000 đồng nhưng không trả. Căn cứ kết quả điều tra xác định: Quá trình vay mượn tiền giữa O và bà Mai diễn ra trước đó nhiều lần từ ngày 12/11/2015 đến ngày 17/5/2016 với lãi suất thỏa thuận 2%/tháng, sau khi vay tiền O có trả tiền lãi cho bà Mai đến tháng 5/2017 thì O mất khả năng thA h toán, hai bên đã thống nhất số tiền nợ, thỏa thuận giảm lãi suất còn 1%/tháng và viết lại giấy vay tiền mới vào ngày 12/7/2017 nhưng không đưa ra thời giA trả nợ cụ thể. Bà Mai khai khi O vay mượn tiền thì không nói mục đích vay mượn để làm gì, bà Mai cho O vay nhằm mục đích lấy lãi và O thừa nhận nợ bà Mai số tiền trên, không bỏ trốn, không có thủ đoạn giA dối nhằm chiếm đoạt tài sản. Xét thấy, quA hệ vay mượn tiền giữa bà Lê Thị M và Hồ Thị Ngọc O là quA hệ dân sự, do đó Cơ quA Cảnh sát điều tra không đề nghị xem xét, xử lý trong vụ án và đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 02/QĐ-VPCQCSĐT –Đ3 ngày 25/02/2022 trả lại cho bà Lê Thị M 03 Giấy vay mượn tiền.

Tại Kết luận giám định số 368/KLGĐ ngày 26/6/2018 và Kết luận số 114/KLGĐ ngày 24/02/2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công A tỉnh G L kết luận: Chữ viết, chữ ký họ tên dưới các mục “người nhận tiền” và “bên nhận” trên các mẫu giám định là do Hồ Thị Ngọc O ký và viết ra.

Sau khi các bị hại tố giác đến Cơ quA điều tra về hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Hồ Thị Ngọc O . Quá trình điều tra, bị cA Hồ Thị Ngọc O khai vì bị mất trí nhớ nên không giải trình được đã sử dụng số tiền chiếm đoạt của các bị hại vào mục đích gì. Do đó, ngày 26/6/2018, Cơ quA CSĐT Công A tỉnh G L ra Quyết định số 143/PC44 trưng cầu Viện Pháp y tâm thần Trung ương Biên Hoà – Đồng Nai giám định tình trạng tâm thần của bị cA Hồ Thị Ngọc O .

Tại Kết luận giám định số 419/KL-VPYTW ngày 15/8/2018 của Viện Pháp y tâm thần Trung ương Biên Hoà – Đồng Nai kết luận:

- Về Y học:

+ Trước và trong khi gây án: Đang sự không có bệnh tâm thần.

+ Sau khi gây án và hiện nay: Đang sự bị bệnh **Quên phân ly (F44.0 - ICD.10)**.

- Về năng lực nhận thức và điều khiển hành vi:

+ Tại thời điểm gây án: Đang sự có đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi.

+ Hiện nay: Đang sự mất năng lực nhận thức và điều khiển hành vi.

Ngày 14/9/2018, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh G L ra Quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh số 04/QĐ-VKS-P3 đối với Hồ Thị Ngọc O . Đến ngày 11/6/2021 thì bị cA được xuất viện.

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 352/KLBB-VPYTW ngày 18/5/2021 của Viện Pháp y tâm thần Trung ương Biên Hoà – Đồng Nai kết luận tình trạng tâm thần của Hồ Thị Ngọc O sau thời giA điều trị bắt buộc:

Bị bệnh: Quên phân ly (F44.0 – ICD.10).

Hiện tại: Bệnh đã ổn định, không cần thiết điều trị bắt buộc nữa. Đang sự có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi để làm việc với cơ quA pháp luật.

Quá trình phục hồi điều tra, tại cơ quA điều tra Hồ Thị Ngọc O thừa nhận mặc dù không mua bán, kinh dO mua bán phân bò và mì nhưng để các bị hại đưa tiền O đã đưa ra thông tin không có thật là mình có mua bán, kinh dO phân bò và mì, sau khi có tiền O đã trả một phần lãi cho bị hại, còn lại O đã trả nợ và tiêu xài cá nhân hết.

*** Về Dân sự:**

Bị hại Đỗ Thu H yêu cầu Hồ Thị Ngọc O trả lại số tiền 948.000.000 đồng.

Bị hại Ngô Thị Gi yêu cầu Hồ Thị Ngọc O trả lại số tiền 1.000.000.000 đồng.

Bị hại Nguyễn Phương Th yêu cầu Hồ Thị Ngọc O trả lại số tiền 1.318.000.000 đồng.

Bị hại PhA Thị DoA Tr yêu cầu Hồ Thị Ngọc O trả lại số tiền 350.000.000 đồng bị lừa đảo chiếm đoạt và số tiền 1.860.000.000 đồng đã vay mượn.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử bị cáo O đã bồi thường 50.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 51/CT-VKSGL-P1 ngày 22/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh G L , truy tố bị cáo Hồ Thị Ngọc O về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự

2. Quá trình xét hỏi, trA h luận tại phiên tòa:

* **Bị cáo:** Thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố. Trong lời nói sau cùng bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

* Đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Hồ Thị Ngọc O về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 15 năm đến 16 năm tù

Về bồi thường dân sự: buộc bị cáo Hồ Thị Ngọc O phải bồi thường cho cho các bị hại Đỗ Thu H , Ngô Thị Gi , Nguyễn Phương TH , PhA Thị ĐoA Tr số tiền như các bị hại yêu cầu.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

* Người bào chữa cho bị cáo Hồ Thị Ngọc O , luật sư ông Hoàng Ngọc Xuân: Đồng ý tội dA h và điều luật áp dụng như phân luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Về hình phạt mong Hội đồng xét xử xem xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân bị cáo tốt, phạm tội lần đầu; **bị cáo đã bồi thường một phần để khắc phục hậu quả, bị cáo bị bệnh và có hoàn cảnh gia đình khó khăn vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử** xử bị cáo mức án thấp hơn đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

*** Bị hại:**

Chị Đỗ Thu H yêu cầu bị cáo Hồ Thị Ngọc O phải bồi thường số tiền đã chiếm đoạt của chị; Về phần hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xử bị cáo theo quy định cả pháp luật.

Đối với chị Ngô Thị Gi , **chị Nguyễn Phương TH** , chị PhA Thị ĐoA Tr vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt và yêu cầu bị cáo Hồ Thị Ngọc O phải bồi thường số tiền đã chiếm đoạt của các bị hại; Về phần hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xử bị cáo theo quy định cả pháp luật.

Đối với số tiền 1.860.000.000 đồng bị cáo O đã vay mượn của chị PhA Thị ĐoA Tr đã vay mượn, chị TrA g thừa nhận đây là giao dịch vay mượn dân sự vì vậy chị TrA g khởi kiện yêu cầu đòi tiền bằng vụ án dân sự, không yêu cầu trong vụ án này.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quA bà Lê Thị M :** Thừa nhận việc vay mượn tiền giữa bị cáo O và bà Mai là quA hệ dân sự vì vậy bà không đề nghị xem xét giải quyết trong vụ án này mà bà sẽ khởi kiện yêu cầu trả tiền bằng một vụ án dân sự.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quA A h Nguyễn Trường A :** thừa nhận O nhiều lần nhờ A nhận tiền giúp từ các bị hại, khi O nhờ thì các bị hại và O không nói cho A biết đó là tiền gì, sau khi nhận tiền thì A đã đưa lại toàn bộ cho O . A không bàn bạc, tham gia và cũng không biết gì về việc vay mượn giữa bị cáo và các bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tra h tưng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quA điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Người bào chữa cho bị cáo, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quA tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quA tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo, bị hại vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Bị cáo Hồ Thị Ngọc O không có hoạt động kinh dO mua bán mì, phân bò, bán thân bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nhưng vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã đưa ra thông tin giA dối, không có thật là bị cáo buôn bán mì, phân bò và có các kho chứa hàng tại huyện Krông Pa, tỉnh G L và tỉnh Phú Yên, nếu các bị hại đưa tiền cho bị cáo để mua mì và phân bò về trữ, sau đó chờ giá cao bán ra thì sẽ được chia lợi nhuận cao, vì tin các thông tin này là thật nên từ tháng 9/2015 đến tháng 9/2017 các bị hại chị Đỗ Thu H , chị Ngô Thị Gi , chị Nguyễn Phương TH , chị Pha Thị ĐoA Tr đã đồng ý đưa tiền cho bị cáo để đầu tư, cất trữ mì và phân bò. Sau khi có tiền bị cáo O không mua bán phân bò và mì mà lấy một phần tiền đầu tư của các bị hại để trả cho họ, số còn lại trả nợ và tiêu xài cá nhân dẫn đến mất khả năng trả nợ. Tổng số tiền bị cáo đã chiếm đoạt là 3.616.000.000 đồng, trong đó chiếm đoạt của chị Đỗ Thu H số tiền là 948.000.000 đồng; Chị Ngô Thị Gi số tiền là 1.000.000.000 đồng; Chị Nguyễn Phương Th số tiền là 1.318.000.000 đồng; Chị Pha Thị ĐoA Tr số tiền 350.000.000 đồng.

Do đó, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” với tình tiết định khung “chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh G L truy tố bị cáo về tội dA h và điều luật như trên là có căn cứ, đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến dư luận quần chúng nhân dân, làm cho quần chúng nhân dân bức xúc và ảnh hưởng xấu đến trật tự trị A trên địa bàn nên cần xử lý nghiêm khắc để cải tạo giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có nhân thân tốt; phạm tội lần đầu; quá trình điều tra truy tố bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình, ăn năn hối cải; Bị cáo bị bệnh Quên phân ly và có hoàn cảnh gia đình khó khăn; bị cáo đã bồi thường một phần cho các bị hại số tiền 50.000.000 đồng nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên” theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào nhân thân, tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo nêu trên, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc bằng hình phạt tù có thời hạn trong khung hình phạt bị cáo đã phạm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục, răn đe bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Xét yêu cầu của các bị hại chị Đỗ Thu H , chị Ngô Thị Gi , chị Nguyễn Phương TH , chị PhA Thị DoA Tr buộc bị cáo O phải trả lại số tiền chiếm đoạt là có căn cứ nên được chấp nhận.

Buộc bị cáo Hồ Thị Ngọc O trả lại số tiền chiếm đoạt cho các bị hại như sau:

Chị Đỗ Thu H số tiền 948.000.000 đồng

Chị Ngô Thị Gi số tiền 1.000.000.000 đồng

Chị Nguyễn Phương Th số tiền 1.318.000.000 đồng

Chị PhA Thị DoA Tr số tiền 350.000.000 đồng.

Bị cáo đã bồi thường 50.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0000654 ngày 13/6/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh G L .

Đối với số tiền 1.860.000.000 đồng bị cáo O đã vay mượn của chị PhA Thị DoA Tr đã vay mượn, chị TrA g thừa nhận đây là giao dịch vay mượn dân sự vì vậy chị TrA g có quyền khởi kiện yêu cầu đòi tiền bằng vụ án dân sự nên không đề cập giải quyết số tiền này.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[7] Về các vấn đề khác:

- Đối với Nguyễn Trường A (là chồng của Hồ Thị Ngọc O) và chị Trà Thị Gia Linh: Ngày 16/02/2017, chị Nguyễn Thị Phương Th đã chuyển 300.000.000đ vào tài khoản số 5007205007197 của chị Trà Thị Gia Linh mở tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam theo yêu cầu của O để đầu tư mì và phân bón. Ngày 17/02/2017, chị Linh đã gửi số tiền này vào tài khoản số 5007205019643 của A h Nguyễn Trường A , sau đó A h A đã rút ra đưa cho O . Chị Linh và A h A không biết số tiền này là do O đã phạm tội mà có và không chiếm đoạt, sử dụng số tiền này.

Ngoài ra, trong quá trình thực hiện tội phạm O nhiều lần nhờ A nhận tiền giúp từ các bị hại, khi O nhờ thì các bị hại và O không nói cho A h A biết đó là tiền gì, sau khi nhận tiền A h A đã đưa lại toàn bộ cho O . O khai quá trình thực hiện hành vi phạm tội A h A không được bàn bạc, tham gia và không biết gì. Do đó, Cơ quan điều tra không xử lý đối với A h Nguyễn Trường A và chị Trà Thị Gia Linh là có căn cứ.

- Đối với bà Lê Thị M : Việc vay mượn tiền giữa bà Lê Thị M và Hồ Thị Ngọc O là quA hệ dân sự, do đó Cơ quA Cảnh sát điều tra không đề nghị xem xét trong vụ án và hướng dẫn bà Mai giải quyết theo thủ tục dân sự là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội dA h:

Tuyên bố bị cáo Hồ Thị Ngọc O phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 49 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Hồ Thị Ngọc O 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án được trừ thời giA bắt buộc chữa bệnh là 02 năm 08 tháng 01 ngày (từ ngày 10/10/2018 (ngày nhập viện) đến ngày 11/6/2021 (ngày ra viện)).

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự, xử:

Buộc bị cáo Hồ Thị Ngọc O phải bồi thường cho các bị hại như sau:

Chị Đỗ Thu H số tiền 948.000.000 đồng

Chị Ngô Thị Gi số tiền 1.000.000.000 đồng

Chị Nguyễn Phương Th số tiền 1.318.000.000 đồng

Chị PhA Thị ĐoA Tr số tiền 350.000.000 đồng

Tổng số tiền bị cáo Hồ Thị Ngọc O phải bồi thường là 3.616.000.000 đồng, được trừ đi số tiền 50.000.000 đồng bị cáo đã bồi thường, bị cáo còn phải bồi thường 3.566.000.000 đồng.

Số tiền 50.000.000 đồng bị cáo bồi thường đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0000654 ngày 13/6/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh G L .

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn thi hành án theo Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời giA chậm thi hành án.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tổ tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Hồ Thị Ngọc O phải chịu số tiền 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 103.320.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Đà Nẵng để yêu cầu xét xử phúc thẩm, trường hợp vắng mặt thì thời hạn kháng cáo từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

6. Về thi hành án dân sự:

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TA D Cấp cao tại ĐN
- VKSND Cấp cao tại ĐN
- Viện KSND tỉnh G L ;
- Sở tư pháp tỉnh G L
- Phòng HSNV – CA tỉnh G L ;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh G L ;
- Cục THADS tỉnh G L ;
- Bị cáo; Bị hại; NTGTT
- Lưu Tòa HS, VT, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đỗ Văn Hiến

